

Số: 05 /BC-HDQT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,
- Các Quý cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0320) 3825339; Fax: (0320) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn; Website: halamcoal.com.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 (về một số chỉ tiêu chủ yếu) để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để Đại hội quyết định theo thẩm quyền, bao gồm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018
1	2	3	4
A	Sản lượng		
1	Than nguyên khai	1000Tấn	2 700
	- Than lộ thiên	„	300
	- Than hầm lò	„	2 400
2	Đất đá bóc	1000m ³	1 800
3	Đào lò mới	m	9 150
4	Mét lò xén	m	4 400
B	Chỉ tiêu công nghệ		
1	Hệ số bóc đất sản xuất	m ³ /t	6.00
2	Hệ số mét lò CBSX	m/1000t	3.81
3	Hệ số thu hồi than sạch	%	85.5
4	Tổn thất khai thác		
	- Lộ thiên	%	4.57
	- Hầm lò	%	23.17
5	Thể trọng than của vỉa (bình quân)	t/m ³	1.655
	- Lộ thiên	„	1.691

	- Hầm lò	„	1.645
5	Thể trọng đất đá lộ thiên	„	2.446
7	Cung độ vận chuyển		
	- Than nguyên khai lộ thiên	Km	2.380
	- Đất đá lộ thiên	„	2.360
	- Than trong lò	„	3.414
	- Đất đá hầm lò	„	5.831
	+ Trong lò ra cửa lò	„	3.284
	+ Từ cửa lò ra bãi thải	„	2.547
	- Than lò ngoài mặt bằng	„	1.527
	- Cung độ v/c than tiêu thụ cảng lẻ (Lộ Phong)	„	5.619
9	Tỷ lệ đất đá phải nổ mìn lộ thiên	%	59.45
10	Độ cứng đất đá nổ mìn lộ thiên	f	9.414
11	Bơm thoát nước lộ thiên	1000m3	800
12	Bơm thoát nước hầm lò CBSX	1000m3	5 050
13	Khoan thăm dò trong lò lỗ khoan dài	m	3 323
14	Khoan thăm dò trong lò lỗ khoan ngắn	"	16 717
C	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu tổng số	tr.đồng	2 673 501
	- Doanh thu sản xuất than	"	2 673 501
	- Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	"	
2	Lợi nhuận	tr.đồng	35 525
	- Sản xuất than	"	35 525
3	Giá thành, giá bán	"	
	- Giá bán bình quân than quy sạch	đ/tấn	1 163 403
	- Giá thành bình quân than quy sạch	"	1 147 944
4	Thu nhập và đơn giá tiền lương		
4.1	Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1000đ/ng-thg	11 804
4.2	Chỉ tiêu hướng dẫn đơn giá tiền lương		
	- Sản xuất than (không b.gồm quỹ lương viên chức q.lý)	đ/1000đ DT	180.4

Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và xin trân trọng thông báo đến các cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGĐCK; UBCKNN;
- Người UQ Công bố TT;
- Bộ phận Quản lý Tin học;
- Lưu VT, Thư ký.



Phạm Trung Tuấn

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2017	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung cơ bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2017 khi điều kiện thay đổi.2. Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.3. Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông là 6% /Vốn điều lệ, mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông dự kiến từ 5%-7% / Vốn điều lệ.4. Báo cáo mức thù lao thanh toán năm 2016; mức thù lao năm 2017.5. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016.6. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề nghị Đại hội chấp thuận thành viên HĐQT thay thế; miễn nhiệm thành viên BKS.7. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS.8. Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt

			động năm 2016 của BKS. 9. Báo cáo của BKS về Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 10. Lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty. 11. Xác định tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách.
--	--	--	---

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

Tổng số phiên họp: 22 Phiên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22	100	không
2	Trần Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT			
3	Trương Ngọc Linh	Ủy viên HĐQT			
4	Vũ Ngọc Thắng	Ủy viên HĐQT			
5	Đình Trung Kiên	Ủy viên HĐQT			

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc..

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện công tác của Ban giám đốc như sau:

a) Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV và quy định của pháp luật có liên quan; Tổ chức Đại hội ĐCĐ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện chi trả cổ tức, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp.

b) Trình HĐQT ban hành và sửa đổi 04 quy chế để quản lý Công ty.

c) Tổ chức và bố trí lao động hợp lý trong SX; tiếp tục giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ:

d) Quản lý và sử dụng hiệu quả đồng vốn, kinh doanh có lãi, không có nợ quá hạn và nợ khó đòi; bảo toàn vốn.

e) Giám đốc điều hành trình HĐQT phê duyệt điều chỉnh KH lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu (28 gói thầu = 147.966.102.631 đồng) và các văn bản pháp luật mới có liên quan và tổ chức đấu thầu đúng trình tự, thủ tục. Đầu tư XDCB có trọng tâm, trọng điểm.

g) Sáp nhập sắp xếp lại tổ chức giám đầu mối phòng, công trường; xây dựng Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 -2020 để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện.

g) Tổ chức khoán chi phí đến các công trường, phân xưởng; tăng cường quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu và các tài sản, sản phẩm của Công ty; tăng cường kiểm tra kiểm soát trên các mặt; chỉ đạo sát sao công tác an toàn, vệ sinh lao động; chủ động và phối hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ khai trường....chống trộm cắp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng góp phần bảo vệ an ninh trật tự doanh nghiệp.

h) Triển khai và thực hiện các bước phòng ngừa, ứng phó với thiên tai để giảm thiểu thiệt hại.

i) Điều hành Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.....

Đánh giá chung:

Năm 2017, Ban Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội ĐCĐTN 2017 và các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2017; các thành viên Ban giám đốc không vi phạm pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp được bảo đảm, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách; bảo toàn vốn.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
1	73/NQ-HĐQT	12/01/2017	+ Xét phê duyệt: - Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2017. - Kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2017. - Các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2017. + Giao cho Giám đốc điều hành xây dựng KH chi tiết và tổ chức quản trị chi phí đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân không thấp hơn kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn
2	74/NQ-HĐQT	16/01/2017	Phê duyệt ban hành Hệ thống thang lương, các chế độ phụ cấp lương và hướng dẫn chuyển xếp lương của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin
3	75/NQ-HĐQT		1. Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập; 2. Định mức năng suất lao động; Mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu năm 2017. 3. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 theo Quyết định 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 “Ban hành quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
4	76/NQ-HĐQT	10/02/2017	+ Xét phê duyệt ban hành định mức vật tư và các chỉ tiêu KTKT chủ yếu năm 2017. + Xét ủy quyền cho Giám đốc điều hành điều chỉnh định mức vật tư và các chỉ tiêu KTKT chủ yếu năm 2017 khi Tập đoàn TKV có hướng dẫn khác hoặc điều kiện SXKD có sự thay đổi.
5	77/NQ-HĐQT	20/02/2017	1. Thời gian, nội dung, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; 2. Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện về ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. 3. Giao cho Tổ thẩm định của Công ty thực hiện việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện đọt 1 năm 2017.
6	78/NQ-HĐQT	15/3/2017	1. Xét phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý đầu tư

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			<p>và XD.</p> <p>2. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50.</p> <p>3. Phê duyệt KHLC Nhà thầu đối với gói thầu: Khoan thăm dò, tháo nước khu III via 11 (Đáy moong mức -80).</p> <p>4. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 (Trong đó: Thông qua mức cổ tức năm 2016 để trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2017)</p> <p>5. Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2017 để báo cáo Tập đoàn TKV trước khi trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2017.</p> <p>6. Dự kiến nhân sự thay thế ông Mai Duy Ngọc- Thành viên BKS nghỉ hưu vào tháng 11/2017 để báo cáo Tập đoàn TKV và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong giai đoạn chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.</p>
7	79/NQ-HĐQT	29/3/2017	<p>1-Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016;</p> <p>2-Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói: Mua sắm hệ thống thiết bị làm mát cho lò chợ CGH đồng bộ 1.200.000tấn/năm- Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50- Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm.</p> <p>3- Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Bán lẻ điện” theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</p>
8	80/NQ-HĐQT	15/5/2017	<p>1- Phê duyệt mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu từ tháng 5/2017.</p> <p>2- Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói: Nghiên cứu lựa chọn giải pháp thoát nước nâng cao mức độ an toàn cho quá trình khai thác hầm lò via 11- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.</p>
9	81/NQ-HĐQT	10/6/2017	<p>1. Thực hiện KHSXKD 5 tháng đầu năm 2017, dự kiến thực hiện tháng 6/2017. 2. Kế hoạch SXKD Quý III/2017.</p> <p>3. Tái cơ cấu doanh nghiệp và định biên lao động.</p> <p>4. Bán đất đá lẫn than cho Công ty chế biến than Quảng Ninh - Vinacomin</p> <p>5. Bổ nhiệm lại Thư ký Công ty.</p> <p>6. Công việc khác (nếu có phát sinh).</p>
10	82/NQ-HĐQT	29/6/2017	<p>1. Bổ nhiệm ông Đinh Trung Kiên - Phó giám đốc Ban quản lý dự án - thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Thời hạn giữ chức vụ là 05 (năm) năm, kể từ ngày 02/7/2017.</p> <p>2. Điều động và bổ nhiệm các cá nhân cấp phòng, công trường thuộc thẩm quyền HĐQT</p>
11	83/ NQ-HĐQT	26/7/2017	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			thầu thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh). Giá gói thầu: 41.178.848.938 đồng;
12	84/NQ-HĐQT	28/7/2017	Bổ nhiệm lại chức vụ cho 15 cán bộ cấp trưởng phòng, quản đốc.
13	85/NQ-HĐQT	10/8/2017	1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện kỳ 2 năm 2017. Giá gói thầu: 2.122.154.164 đồng; 2. Bổ sung, điều chỉnh vào dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm-Công ty than Hà Lâm 02 hạng mục công trình để làm cơ sở thực hiện bao gồm: - Bổ sung mới hạng mục Hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục-Trạm xử lý nước thải mỏ (Giá trị theo kế hoạch được TKV thông qua 1.722 triệu đồng); - Điều chỉnh quy mô, dự toán hạng mục Bồn hoa cây xanh-Mặt bằng sân công nghiệp +75 (Giá trị theo kế hoạch được TKV thông qua 1.608 triệu đồng).
14	86/NQ-HĐQT	24/8/2017	Phê duyệt: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu sau: 1 - Gói thầu: Khoan quan trắc thủy văn tại bãi thải phục vụ khai thác hầm lò via 11- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. - Giá gói thầu: 2.287.675.020 đồng; 2 - Gói thầu: Lập thiết kế và hướng dẫn thi công chống lò bằng neo hỗn hợp tại một số đường lò chuẩn bị sản xuất đào trong đá mềm có độ kiên cố 4-:-6 và trong than tại mỏ than Hà Lâm, Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin; Giá gói thầu: 495.497.339 đồng; 3. Phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý vật tư
15	87/NQ-HĐQT	29/8/2017	1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) gồm các gói thầu sau: - Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục-Trạm xử lý nước thải hầm lò. Giá gói thầu: 1.708.000.000 đ - Gói thầu: Thi công Bồn hoa cây xanh-Mặt bằng sân công nghiệp+75. Giá gói thầu: 1.607.000.000 đ
16	88/NQ-HĐQT	05/9/2017	Thông qua Phương án tổ chức sản xuất 4 tháng cuối năm 2017.
17	89/NQ-HĐQT	12/9/2017	Bổ nhiệm ông Phạm Văn Tác , Thư ký kiêm giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 12/9/2017.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
18	90/NQ-HĐQT	29/9/2017	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu đối với 16 (mười sáu) gói thầu thuộc Dự án: Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017.
19	91/NQ-HĐQT	18/10/2017	Bổ sung dự án: Hệ thống sinh khí nitơ vào KH đầu tư năm 2017, để có thiết bị thực hiện công tác dập cháy tại thượng thông gió vận tải mức -130/-110 Khu III via 10 và chủ động trong việc phòng ngừa cháy nội sinh ở lò nổi thông gió mức -165 Khu I Via 7 và các via than để phục vụ cho quá trình SX, đảm bảo an toàn. Tổng mức đầu tư của dự án (tạm tính): 17.618.745.000 đồng
20	92/NQ-HĐQT	27/10/2017	1. Sáp nhập phân xưởng Cấp phát vào Công trường Vận tải lò 1, lấy tên là Công trường Vận tải lò 1 và phê duyệt: Mô hình tổ chức mới của Công trường Vận tải lò 1. 2. Tán thành cho ông Phạm Khắc Thừ - Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm (nghỉ hưu), kể từ ngày 01/11/2017. Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty ký quyết định cho ông Phạm Khắc Thừ nghỉ hưởng chế độ BHXH.
21	93/NQ-HĐQT	02/12/2017	Phê duyệt KHLCNT đối với 02 gói thầu sau: - Gói thầu: Thuê xe đưa đón CBCN đi, về trong khai trường Công ty. Giá gói thầu: 6.538.903.101 đồng; - Gói thầu: Thuê khoan lỗ min - bóc xúc và vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2018. Giá gói thầu: 64.992.632.146 đồng;
22	94/NQ-HĐQT	22/12/2017	Thông qua: Dự kiến kết quả SXKD năm 2017 về một số chỉ tiêu chủ yếu; Phê duyệt KHLC nhà thầu; dự kiến ngày chốt quyền cổ đông dự họp ĐHCĐTN năm 2018; dự kiến ngày họp đại hội; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các thành viên HĐQT, BKS

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1- Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là TV BKS	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hữu Đăng	Trưởng ban		06	100	
2	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên		06	100	
3	Mai Duy Ngọc	Ủy viên	25/4/2017	02	25	Miễn nhiệm ngày 25/4/2017
4	Dương Minh Hòa	Ủy viên		04	75	Bầu bổ sung ngày 25/4/2017

Tổng số cuộc họp BKS: 06 cuộc.

Trong đó:

- 04 cuộc họp định kỳ quý: Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát trong quý, xây dựng phương hướng nhiệm vụ kiểm soát quý sau;
- 02 cuộc họp bất thường: Thống nhất về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và nội dung các báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2017; phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên trong BKS Công ty.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị thông qua tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đồng thời nghiên cứu Biên bản, Nghị quyết các phiên họp HĐQT và các nội dung HĐQT thông qua. Kịp thời rà soát các Quy chế, Quy định của Công ty đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc điều hành xem xét sửa đổi, bổ sung 04 Quy chế (quản lý Tiền lương và thu nhập, quản lý đầu tư và XD, Quản lý và sử dụng vật tư, quản trị chi phí), và một số quy định khác để quản lý công ty trên các mặt (vật tư; chi tiêu nội bộ, quy trình quản lý hợp đồng; hệ thống giám sát.....)

Thực hiện giám sát hoạt động của ban Giám đốc điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các hội nghị giao ban, giao ban sản xuất nắm bắt tình hình hoạt động quản lý điều hành và việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 102/CTLT-TGD-CD, ngày 25/5/2017 về việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động năm 2017 và văn bản số 2491/TKV-TCNS ngày 04/6/2017 của HĐTV TKV về việc xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020, biện pháp xử lý các sự cố của Công ty và thực hiện kiểm soát chuyên đề: Về hồ sơ công tác thuê ngoài, quản lý vật tư, tài sản, thực hiện sửa chữa lớn, công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ, kiểm soát chọn mẫu một số gói thầu của dự án dưới mức -50 m Hà lâm, kiểm soát chứng từ, sổ sách chứng từ thu- chi quỹ tiền mặt quý II/2017, thu hồi và nhượng bán phế liệu thu hồi, công tác quản lý và sử dụng vật tư của một số công trường, phân xưởng, hồ sơ thuê ngoài khoan thăm dò, tháo nước khu III và 11...

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty :

Mối quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban GD và ban KS. Các tài liệu, nội dung họp HĐQT, ban GD đều chuyển cho BKS nghiên cứu trước;

+ **Ban Kiểm soát đánh giá chung:** Các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đã bám sát, triển khai theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, đúng pháp luật hiện hành. Không có nhân nào vi phạm pháp luật; Thực hiện chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 và đảm bảo an toàn.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đã tham gia tập huấn do Tập đoàn TKV mở về quản trị doanh nghiệp.

Ngoài ra, các thành viên Ban giám đốc tham gia các lớp học về công tác lãnh đạo doanh nghiệp do Tập đoàn TKV mở theo kế hoạch.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Trung Tuấn đại diện cổ đông Tập đoàn TKV		Chủ tịch HĐQT	101075021 Cấp ngày 09/4/2007;	P. Bạch đằng – TP Hạ Long- QN	30/5/2016		
2	Nguyễn Thị Loan				Nt	30/5/2016		
3	Phạm Trung Hiếu				Mỹ đình 1- Nam Từ Liêm – Hà Nội	30/5/2016		
4	Phạm Trung Yên				P. Đông Quang- TP Thái Nguyên	30/5/2016		
5	Phạm Trung Đạt				Khu TT Định Công – Hoàng Mai- Hà Nội	30/5/2016		
6	Phạm Như ý				Khối 5- Đông Anh- Hà Nội	30/5/2016		
7	Trần Mạnh Cường		Giám đốc UVHĐQT	100576247 19/6/2013	CtyCP than Hà Lâm	28/1/2008		
8	Trần Đình Thi				Khu 4- P Hà Lâm –TP hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
9	Nguyễn Thị Lâm				-Nt-	28/1/2008		
10	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	Cty CP than Hà Lâm	28/1/2008		
11	Trần Duy Long				Khu 4- P Hà Lâm –TP hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
12	Trần Minh An				-Nt-	28/1/2008		
13	Trần Nam Trung				Cty CP Than Hà Lâm	28/1/2008		
14	Trần Thị Thu Thủy				Khu II, p. Trung	28/1/2008		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Vương, Ông Bí, Q/Ninh			
15	Vũ Ngọc Thắng		Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT	100721152 10/12/2009 Q/Ninh	Khu 1, Yết Kiêu, YP hạ Long, Quảng Ninh	24/4/2013		
16	Vũ Hữu Hợp				-Nt-	24/4/2013		
17	Nguyễn Thị Măng				-Nt-	24/4/2013		
18	Nguyễn Thị Hằng				-Nt-	24/4/2013		
19	Vũ Minh Đức				-Nt-	24/4/2013		
20	Vũ Minh Đạt				-Nt-	24/4/2013		
21	Đình Trung Kiên		Phó GD- Ủy viên HĐQT		P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh	21/4/2016		
22	Đình Hữu Phi				Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	21/4/2016		
23	Đào Thị Lan				-Nt-	21/4/2016		
24	Lý Kim Thoa				P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh	21/4/2016		
25	Đình Trung Hiếu				-Nt-	21/4/2016		
26	Đình Thị Hương Quỳnh				Đại Yên- TP Hạ Long- Quảng Ninh	21/4/2016		
27	Đình Quỳnh Trang				-Nt-	21/4/2016		
28	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012	P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	04/5/2016		
29	Vũ Đình Thính				K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
30	Vũ Thị Thuý				-NT-	4/5/2016		
31	Vũ Xuân Thuộc			100556099 13/6/2015	P. Cao Thắng- TP Hạ Long – Quảng Ninh	04/5/2016		
32	Vũ Thị Hoài Phúc				-Nt-	04/5/2016		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
33	Vũ Xuân Đức Long				-Nt-	04/5/2016		
34	Vũ Thị Minh Dung				K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
35	Trương Ngọc Linh		Phó giám đốc, Ủy viên HĐQT	100650427 10/1/1993 Q/Ninh	P. Yết Kieu, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
36	Trương Văn Trung				Thăng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	28/1/2008		
37	Nguyễn Thị Việt				-Nt-	28/1/2008		
38	Trịnh Thị Hằng				Khu 6, Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
39	Trương Mạnh Hải				-Nt-	4/8/2012		
40	Trương Mạnh Cường				-Nt-	3/5/2014		
41	Trương Văn Chính			31054045 1/4/1996 Q/Ninh	-Nt-	28/1/2008		
42	Phạm Khắc Thử		Phó giám đốc,	100011117 6/6/2006 Q/Ninh	-Nt-	28/1/2008	01/11/2017	Nghỉ hưu
43	Phạm Khắc An				Thụy Việt, Thái Thụy, Thái Bình	28/1/2008	01/11/2017	
44	Nguyễn Thị Sĩ				-Nt-	28/1/2008	01/11/2017	
45	Đào Thị Hiến				Cty CP Than Hà Lâm	28/1/2008	01/11/2017	
46	Phạm Thị Ngát			015309902 9/12/2004 Q/Ninh	-Nt-	28/1/2008	01/11/2017	
46	Phạm Thị Hiền				-Nt-	28/1/2008	01/11/2017	
48	Phạm Thị Nữ				Thụy Việt, Thái Thụy, Thái Bình	28/1/2008	01/11/2017	
49	Nguyễn Văn Sơn		Phó giám đốc	100556499 3/6/2006 Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
50	Vân Thị Nguyệt				Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
51	Đào Thị Hà				-Nt-	28/1/2016		
52	Nguyễn Sơn Tùng				-Nt-	28/1/2008		
53	Nguyễn Sơn Bách				-Nt-	28/1/2008		
54	Nguyễn Văn Thành				Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
55	Cao Việt Phương		Phó giám đốc	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
56	Cao Bá Ái				Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
57	Nguyễn Ngọc Lan				-Nt-	28/1/2008		
58	Lê Thị Thùy Linh				P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
59	Cao Lê Thu Hương				P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
60	Cao Lê Phương Trinh				-Nt-	28/1/2008		
61	Cao Việt Linh				-Nt-	28/1/2008		
62	Mai Duy Ngọc		Ủy viên BKS	100414389 4/7/2005 Q/Ninh	P. Hồng Hải, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008	25/4/2017	Miễn nhiệm
63	Phạm Thị Kim Tuyên				P. Hồng Hải, Hạ Long, Q/Ninh	02/8/2014	25/4/2017	
64	Mai Duy Hưng				Khu 4, P Hà Trung, TP hạ Long, QNinh	28/1/2008	25/4/2017	
65	Mai Duy Bình				-Nt-	28/1/2008	25/4/2017	
66	Mai Thị Hân				P Hồng Hải, Hạ Long,	28/1/2008	25/4/2017	

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Q/Ninh			
67	Mai Xuân Liệu				Thịnh liệt, Thanh Xuan, Hà Nội	28/1/2008	25/4/2017	
68	Trịnh Xuân Khoa		Ủy viên BKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	24/4/2013		
69	Trịnh Xuân Điềm				Hiệp cát, Nam Sách-Hải Dương	24/4/2013		
70	Lê Thị Dung				-Nt-	24/4/2013		
71	Nguyễn Thị Hạnh				Khu II, P.Hà Lâm.TP Hạ Long, Quảng Ninh	24/4/2013		
72	Trịnh Trường Phúc				-Nt-	24/4/2013		
73	Trịnh Thị Thơ				Số 34, P. Nhị Châu-TP Hà Dương	24/4/2013		
74	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS	100968993 24/3/2011 Q/Ninh	Khu 9, P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh	21/4/2016		
75	Nguyễn Thị Phương Hằng				-Nt-	21/4/2016		
76	Bùi Thị Thanh Huyền				203 C6, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	21/4/2016		
77	Bùi Thị Thu Hoài				205-D1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	21/4/2016		
78	Bùi Hữu Đồng				Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình	21/4/2016		
79	Bùi Thị Cúc				-Nt-	21/4/2016		
80	Bùi Thị Tân				-Nt-	21/4/2016		
81	Dương Minh Hòa		TV.BKS	101041378 6/6/2011 Q/Ninh	P. Hà Lâm-Hạ long,	25/4/2017		Bầu bổ sung

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Q/Ninh			
82	Hoàng Thị Phương Hoa			101024756 8/2/2010 Q/Ninh	-Nt-	25/4/2017		
83	Dương Hoàng Khánh			101339390 13/6/2014 Q/Ninh	-Nt-	25/4/2017		
84	Dương Hoàng Long				-Nt-	25/4/2017		
85	Dương Văn Quân				Từ Liêm - Hạ Nội	25/4/2017		
86	Dương Thị Nam			100379936 4/6/2011 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh	25/4/2017		
87	Dương Thị Bắc				-Nt-	25/4/2017		
88	Dương Văn Giang			100613505 23/6/2014 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh	25/4/2017		
89	Dương Thị Duyên				-Nt-	25/4/2017		
90	Dương Thị Hải			100679097 21/10/2013 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh	25/4/2017		
91	Dương Quỳnh Hoa			101164400 26/7/2011 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh	25/4/2017		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
<i>Không</i>								

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMT/HC, ngày cấp	Địa chỉ	Tên Cty con do Cty niêm yết nắm	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm CP sau khi GD	Ghi chú
----	---------------------------	--------------------------	------------------------------	---------------------	---------	---------------------------------	---------------------	-----------------------------------	---------

						quyền KS			
Không									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1- Giao dịch giữa Công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo).

(không)

4.2 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

(không)

4.3- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành.

(không)

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Trung Tuấn		Chủ tịch HĐQT	101075021 9/4/2007 CA Q/Ninh	P. Bạch Đằng, TP hạ Long, Quảng Ninh	18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2	Trần Mạnh Cường		Ủy viên HĐQT, Gđốc	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	Cty CP Than Hà Lâm	3101	0,01220	
3	Vũ Ngọc Thắng		P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	1421	0,00559	
4	Trương Ngọc Linh		P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT	100650427 10/1/1993 CA Q/Ninh	-Nt-	961	0,00378	
5	Đình Trung Kiên		UVHĐQT	100742405 03/6/2006, CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	500	0,00161	
6	Phạm Khắc Thù		P. Giám đốc	100011117 6/6/2006 CA	P, Hồng Hải, Hạ	2790	0,01097	

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Q/Ninh	Long, Quảng Ninh			
7	Nguyễn Văn Sơn		P. Giám đốc	100556499 3/6/2006 CA Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	4341	0,01708	
8	Cao Việt Phương		P. Giám đốc	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	1239	0,00487	
9	Trịnh Xuân Khoa		BKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	411	0,00161	
10	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1 621	0,0056	
11	Nguyễn Thị Loan			100311936 24/5/2001 CA Q/Ninh	P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Tuấn (1)
12	Phạm Trung Hiếu			100889747 22/1/2013 CA/Q,Ninh	Mỹ đình 1-Nam Từ Liêm - Hà Nội		0	Con ông Tuấn (1)
13	Phạm Trung Yến			1911103903 2/12/2004 CA Thái nguyên	P. Đông Quang-TP Thái Nguyên		0	Anh ông Tuấn (1)
14	Phạm Trung Đạt			012424925 13/4/2001 CA/Hà Nội	Khu TT Định Công, Hoàng Mai-Hà Nội		0	Em ông Tuấn (1)
15	Phạm Như ý			010485393 18/10/2010 CA Hà Nội	Khối 5-Đông Anh-Hà Nội		0	Em ông Tuấn (1)
16	Trần Đình Thi				Khu 4- P Hà Lâm -TP hạ Long, Quảng Ninh		0	Bố ông Cường (2)
17	Nguyễn Thị Lâm				-Nt-		0	Mẹ ông Cường (2)
18	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	191	0,00075	Vợ ông Cường (2)
19	Trần Duy Long				-Nt-		0	Con ông Cường (2)
20	Trần Minh An				-Nt-		0	Con ông Cường (2)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
21	Trần Nam Trung				Cty CP Than Hà Lâm		0	Em ông Cường (2)
22	Trần Thị Thu Thủy				Khu II, p. Trưng Vương, Uông Bí, Q/Ninh		0	Em ông Cường (2)
23	Vũ Hữu Hợp			100045526 16/5/1978 CAQ/Ninh	Khu I. P. Yết kiêu, Hạ Long, Q/Ninh		0	Bố ông Thắng (3)
24	Nguyễn Thị Mãng			100421287 5/6/1997 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Me ông Thắng (3)
25	Nguyễn Thị Hằng			100713109 15/7/2011 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Thắng (3)
26	Vũ Minh Đức				-Nt-		0	Con ông Thắng (3)
27	Vũ Minh Đạt				-Nt-		0	Con ông Thắng (3)
28	Trương Văn Trung				Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng		0	Bố ông Linh (3)
29	Nguyễn Thị Việt				-Nt-		0	Mẹ ông Linh (4)
30	Trịnh Thị Hằng			111840843 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 6, Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Linh (4)
31	Trương Mạnh Hải				-Nt-		0	Con ông Linh (4)
32	Trương Mạnh Cường				-Nt-		0	Con ông Linh (4)
33	Trương Văn Chính			31054045 1/4/1996 CA Q/Ninh	-Nt-	491	0,00193	Em ông Linh (4)
34	Đình Hữu Phi			100742404 12/11/2010 CA Q/Ninh	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh		0	Bố ông Kiên (5)
35	Đào Thị Lan			100247170 23/10/2012 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Mẹ ông Kiên (5)
36	Lý Kim Thoa			100779331 15/11/2014 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh		0	Vợ ông Kiên (5)
37	Đình Trung Hiếu				-Nt-		0	Con ông Kiên (5)
38	Đình Thị Hương Quỳnh			100777530 21/4/2015 CA Q/Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh		0	Em ông Kiên (5)
39	Đình Quỳnh			101146637	-Nt-		0	Em ông

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
	Trang			1/3/2012 CA Q/Ninh				Kiên (5)
40	Phạm Khắc An				Thụy Việt, Thái Thụy, Thái Bình		0	Bố ông Thừ (6)
41	Nguyễn Thị Si				-Nt-		0	Mẹ ông Thừ (6)
42	Đào Thị Hiến				Cty CP Than Hà Lâm		0	Vợ ông Thừ (6)
43	Phạm Thị Ngát			015309902 9/12/2004 Q/Ninh	-Nt-	95	0,00037	Con ông Thừ (6)
44	Phạm Thị Hiến				-Nt-		0	Con ông Thừ (6)
45	Phạm Thị Nữ				Thụy Việt, Thái Thụy, Thái Bình		0	Chị ông Thừ (6)
46	Văn Thị Nguyệt				Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP hạ Long, Quảng Ninh		0	Mẹ ông Sơn (7)
47	Đào Thị Hà			100673919 12/4/2007 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Sơn (7)
48	Nguyễn Sơn Tùng				-Nt-		0	Con ông Sơn (7)
49	Nguyễn Sơn Bách				-Nt-		0	Con ông Sơn (7)
50	Nguyễn Văn Thành			100033246 1/5/2006	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	Anh ông Sơn (7)
51	Cao Bá Ái				Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh	3 561	0,014	Bố ông Phương (8)
52	Nguyễn Ngọc Lan			101257822 20/8/2003 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Mẹ ông Phương (8)
53	Lê Thị Thùy Linh			101089985 15/10/2007 CA Q/Ninh	P. Hạ Long- TP. Hạ Long- Quảng Ninh		0	Vợ ông Phương (8)
54	Cao Lê Thu Hương				-Nt-		0	Con ông Phương (8)
55	Cao Lê Phương Trình				-Nt-		0	Con ông Phương
56	Cao Việt Linh				-Nt-		0	Em ông Phương (8)
57	Trịnh Xuân Điem			0300550000 294 22/10/2015 Tổng cục CS	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương		0	Bố ông Khoa (9)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
58	Lê Thị Dung			140506150 29/5/2014 CA Hải Dương	-Nt-		0	Mẹ ông Khoa (9)
59	Nguyễn Thị Hạnh			100797059 01/1/2015 CA Q/Ninh	Khu II, P.Hà Lâm, TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Khoa (9)
60	Trịnh Trường Phúc				-Nt-		0	Con ông Khoa (9)
61	Trịnh Thị Thơ			141868990 5/9/2006 CA Hải Dương	Số 34, P. Nhị Châu- TP Hà Dương		0	Em ông Khoa (9)
62	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS	00968993 24/3/2001 CA Q/Ninh	Khu 9, P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	
63	Nguyễn Thị Phương Hằng			100347213 29/4/2006 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Đăng (62)
64	Bùi Thị Thanh Huyền			013234063 12/9/2009 CA H/Nội	203 C6, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội		0	Con ông Đăng (62)
65	Bùi Thị Thu Hoài				205-D1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội		0	Con ông Đăng (62)
66	Bùi Hữu Đồng			150808634 7/7/2011 CA T. Bình	Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình		0	Anh ông Đăng (62)
67	Bùi Thị Cúc			150595787 9/5/2010 CA T/Bình	-Nt-		0	Em ông Đăng (62)
68	Bùi Thị Tân			151013860 11/1/1987 CA T/Bình	-Nt-		0	Em ông Đăng (62)
69	Vũ Đình Thỉnh			100039917 15/3/2006 CA Q/Ninh	K3, p Hồng gai, Hạ Long, Q/Ninh		0	Bố bà Thanh (10)
70	Vũ Thị Thuý			160702438 28/8/2014 CA Nam Định	-Nt-		0	Mẹ bà Thanh (10)
71	Vũ Xuân Thuộc			100056099 13/6/2015 CA Q/Ninh	K2, Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh		0	Chồng bà Thanh (10)
72	Vũ Thị Hoài Phúc				-Nt-		0	Con bà Thanh (10)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
73	Vũ Xuân Đức Long				-Nt-		0	Con bà Thanh (10)
74	Vũ Thị Minh Dung			101220349 4/6/2011	K6, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Em bà Thanh (10)
75	Dương Minh Hòa		TV.BKS	101041378 6/6/2011 Q/Ninh	P. Hà Lâm-Hạ long, Q/Ninh	1346	1,01	Bầu bổ sung
76	Hoàng Thị Phương Hoa			101024756 8/2/2010 Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Hòa (75)
77	Dương Hoàng Khánh			101339390 13/6/2014 Q/Ninh	-Nt-		0	Con ông Hòa (75)
78	Dương Hoàng Long				-Nt-		0	Con ông Hòa (75)
79	Dương Văn Quân				Từ Liêm - Hà Nội		0	Anh ông Hòa
80	Dương Thị Nam			100379936 4/6/2011 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh		0	Chị ông Hòa (75)
81	Dương Thị Bắc				-Nt-		0	Chị ông Hòa
82	Dương Văn Giang			100613505 23/6/2014 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh		0	Anh ông Hòa (75)
83	Dương Thị Duyên				-Nt-		0	Chị ông Hòa (75)
84	Dương Thị Hải			100679097 21/10/2013 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh		0	Chị ông Hòa (75)
85	Dương Quỳnh Hoa			101164400 26/7/2011 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh		0	Em ông Hòa (75)
86	Mai Duy Ngọc		TV.BKS	100414389 4/7/2005 Q/Ninh	P. Hồng Hải, Hạ Long, Q/Ninh	4 173	0,01641	
87	Phạm Thị Kim Tuyên				-Nt-		0	Vợ ông Ngọc (86)
88	Mai Duy Hưng				P. Hà Trung, Hạ Long, Q/Ninh		0	Con ông Ngọc (86)
89	Mai Duy Bình				-Nt-		0	Con ông Ngọc (86)
90	Mai Thị Hân				P. Hồng Hải, Hạ Long, Q/Ninh		0	Em ông Ngọc (86)



tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
91	Mai Xuân Liệu				Thịnh Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội		0	Anh ông Ngọc (86)

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

3. (Không)

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không						

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: (Không)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Phòng THQL (Website)
- Người ủy quyền công bố TT(đ/c Thanh);
- Lưu T.Ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Tuấn

Theo mẫu Phụ lục số 05
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC)

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2017	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung cơ bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2017 khi điều kiện thay đổi.2. Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.3. Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông là 6% /Vốn điều lệ, mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông dự kiến từ 5%-7% / Vốn điều lệ.4. Báo cáo mức thù lao thanh toán năm 2016; mức thù lao năm 2017.5. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016.6. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề nghị Đại hội chấp thuận thành viên HĐQT thay thế; miễn nhiệm thành viên BKS.7. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS.8. Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt

			<p>động năm 2016 của BKS.</p> <p>9. Báo cáo của BKS về Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016</p> <p>10. Lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty.</p> <p>11. Xác định tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách.</p>
--	--	--	--

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

Tổng số phiên họp: 22 Phiên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22	100	không
2	Trần Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT			
3	Trương Ngọc Linh	Ủy viên HĐQT			
4	Vũ Ngọc Thắng	Ủy viên HĐQT			
5	Đình Trung Kiên	Ủy viên HĐQT			

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc..

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện công tác của Ban giám đốc như sau:

a) Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV và quy định của pháp luật có liên quan; Tổ chức Đại hội ĐCĐ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện chi trả cổ tức, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp.

b) Trình HĐQT ban hành và sửa đổi 04 quy chế để quản lý Công ty.

c) Tổ chức và bố trí lao động hợp lý trong SX; tiếp tục giảm lao động gián tiếp, phục vụ phục trợ.

d) Quản lý và sử dụng hiệu quả đồng vốn, kinh doanh có lãi, không có nợ quá hạn và nợ khó đòi; bảo toàn vốn.

e) Giám đốc điều hành trình HĐQT phê duyệt điều chỉnh KH lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu (28 gói thầu = 147.966.102.631 đồng) và các văn bản pháp luật mới có liên quan và tổ chức đấu thầu đúng trình tự, thủ tục. Đầu tư XDCB có trọng tâm, trọng điểm.

g) Sáp nhập sắp xếp lại tổ chức giám đầu mối phòng, công trường; xây dựng Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 -2020 để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện.

g) Tổ chức khoán chi phí đến các công trường, phân xưởng; tăng cường quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu và các tài sản, sản phẩm của Công ty; tăng cường kiểm tra kiểm soát trên các mặt; chỉ đạo sát sao công tác an toàn, vệ sinh lao động; chủ động và phối hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ khai trường... chống trộm cắp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng góp phần bảo vệ an ninh trật tự doanh nghiệp.

h) Triển khai và thực hiện các bước phòng ngừa, ứng phó với thiên tai để giảm thiểu thiệt hại.

i) Điều hành Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.....

Đánh giá chung:

Năm 2017, Ban Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội ĐCĐTN 2017 và các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2017; các thành viên Ban giám đốc không vi phạm pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp được bảo đảm, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách; bảo toàn vốn.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
1	73/NQ-HĐQT	12/01/2017	+ Xét phê duyệt: - Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2017. - Kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2017. - Các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2017. + Giao cho Giám đốc điều hành xây dựng KH chi tiết và tổ chức quản trị chi phí đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân không thấp hơn kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn
2	74/NQ-HĐQT	16/01/2017	Phê duyệt ban hành Hệ thống thang lương, các chế độ phụ cấp lương và hướng dẫn chuyển xếp lương của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin
3	75/NQ-HĐQT		1. Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập; 2. Định mức năng suất lao động; Mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu năm 2017. 3. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 theo Quyết định 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 “Ban hành quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
4	76/NQ-HĐQT	10/02/2017	+ Xét phê duyệt ban hành định mức vật tư và các chỉ tiêu KTKT chủ yếu năm 2017. + Xét ủy quyền cho Giám đốc điều hành điều chỉnh định mức vật tư và các chỉ tiêu KTKT chủ yếu năm 2017 khi Tập đoàn TKV có hướng dẫn khác hoặc điều kiện SXKD có sự thay đổi.
5	77/NQ-HĐQT	20/02/2017	1. Thời gian, nội dung, địa điểm họp ĐHCĐ thường niên năm 2017; 2. Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện về ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2017. 3. Giao cho Tổ thẩm định của Công ty thực hiện việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện đọt 1 năm 2017.
6	78/NQ-HĐQT	15/3/2017	1. Xét phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý đầu tư

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			<p>và XD.</p> <p>2. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50.</p> <p>3. Phê duyệt KHLC Nhà thầu đối với gói thầu: Khoan thăm dò, tháo nước khu III via 11 (Đáy moong mức -80).</p> <p>4. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 (Trong đó: Thông qua mức cổ tức năm 2016 để trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2017)</p> <p>5. Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2017 để báo cáo Tập đoàn TKV trước khi trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2017.</p> <p>6. Dự kiến nhân sự thay thế ông Mai Duy Ngọc- Thành viên BKS nghỉ hưu vào tháng 11/2017 để báo cáo Tập đoàn TKV và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong giai đoạn chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.</p>
7	79/NQ-HĐQT	29/3/2017	<p>1-Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016;</p> <p>2-Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói: Mua sắm hệ thống thiết bị làm mát cho lò chợ CGH đồng bộ 1.200.000tấn/năm- Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50- Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm.</p> <p>3- Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Bán lẻ điện” theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</p>
8	80/NQ-HĐQT	15/5/2017	<p>1- Phê duyệt mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu từ tháng 5/2017.</p> <p>2- Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói: Nghiên cứu lựa chọn giải pháp thoát nước nâng cao mức độ an toàn cho quá trình khai thác hầm lò via 11- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.</p>
9	81/NQ-HĐQT	10/6/2017	<p>1. Thực hiện KHSXKD 5 tháng đầu năm 2017, dự kiến thực hiện tháng 6/2017. 2. Kế hoạch SXKD Quý III/2017.</p> <p>3. Tái cơ cấu doanh nghiệp và định biên lao động.</p> <p>4. Bán đất đá lẫn than cho Công ty chế biến than Quảng Ninh - Vinacomin</p> <p>5. Bổ nhiệm lại Thư ký Công ty.</p> <p>6. Công việc khác (nếu có phát sinh).</p>
10	82/NQ-HĐQT	29/6/2017	<p>1. Bổ nhiệm ông Đình Trung Kiên - Phó giám đốc Ban quản lý dự án - thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Thời hạn giữ chức vụ là 05 (năm) năm, kể từ ngày 02/7/2017.</p> <p>2. Điều động và bổ nhiệm các cá nhân cấp phòng, công trường thuộc thẩm quyền HĐQT</p>
11	83/NQ-HĐQT	26/7/2017	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			thầu thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh). Giá gói thầu: 41.178.848.938 đồng;
12	84/ NQ-HĐQT	28/7/2017	Bổ nhiệm lại chức vụ cho 15 cán bộ cấp trưởng phòng; quản đốc.
13	85/ NQ-HĐQT	10/8/2017	1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện kỳ 2 năm 2017. Giá gói thầu: 2.122.154.164 đồng; 2. Bổ sung, điều chỉnh vào dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm-Công ty than Hà Lâm 02 hạng mục công trình để làm cơ sở thực hiện bao gồm: - Bổ sung mới hạng mục Hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục-Trạm xử lý nước thải mỏ (Giá trị theo kế hoạch được TKV thông qua 1.722 triệu đồng); - Điều chỉnh quy mô, dự toán hạng mục Bồn hoa cây xanh-Mặt bằng sân công nghiệp +75 (Giá trị theo kế hoạch được TKV thông qua 1.608 triệu đồng).
14	86/ NQ-HĐQT	24/8/2017	Phê duyệt: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu sau: 1 - Gói thầu: Khoan quan trắc thủy văn tại bãi thải phục vụ khai thác hầm lò via 11- Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. - Giá gói thầu: 2.287.675.020 đồng; 2 - Gói thầu: Lập thiết kế và hướng dẫn thi công chống lò bằng neo hỗn hợp tại một số đường lò chuẩn bị sản xuất đào trong đá mềm có độ kiên cố 4--6 và trong than tại mỏ than Hà Lâm, Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin; Giá gói thầu: 495.497.339 đồng; 3. Phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý vật tư
15	87/ NQ-HĐQT	29/8/2017	1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) gồm các gói thầu sau: - Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục-Trạm xử lý nước thải hầm lò. Giá gói thầu: 1.708.000.000 đ - Gói thầu: Thi công Bồn hoa cây xanh-Mặt bằng sân công nghiệp+75. Giá gói thầu: 1.607.000.000 đ
16	88/ NQ-HĐQT	05/9/2017	Thông qua Phương án tổ chức sản xuất 4 tháng cuối năm 2017.
17	89/ NQ-HĐQT	12/9/2017	Bổ nhiệm ông Phạm Văn Tác , Thư ký kiêm giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 12/9/2017.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
18	90/ NQ-HĐQT	29/9/2017	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu đối với 16 (mười sáu) gói thầu thuộc Dự án: Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017.
19	91/ NQ-HĐQT	18/10/2017	Bổ sung dự án: Hệ thống sinh khí nitơ vào KH đầu tư năm 2017, để có thiết bị thực hiện công tác dập cháy tại thượng thông gió vận tải mức -130/-110 Khu III via 10 và chủ động trong việc phòng ngừa cháy nội sinh ở lò nổi thông gió mức -165 Khu I Via 7 và các via than để phục vụ cho quá trình SX, đảm bảo an toàn. Tổng mức đầu tư của dự án (tạm tính): 17.618.745.000 đồng
20	92/ NQ-HĐQT	27/10/2017	1. Sáp nhập phân xưởng Cấp phát vào Công trường Vận tải lò 1, lấy tên là Công trường Vận tải lò 1 và phê duyệt: Mô hình tổ chức mới của Công trường Vận tải lò 1. 2. Tán thành cho ông Phạm Khắc Thừ - Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm (nghỉ hưu), kể từ ngày 01/11/2017. Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty ký quyết định cho ông Phạm Khắc Thừ nghỉ hưởng chế độ BHXH.
21	93/ NQ-HĐQT	02/12/2017	Phê duyệt KHLCNT đối với 02 gói thầu sau: - Gói thầu: Thuê xe đưa đón CBCN đi, về trong khai trường Công ty. Giá gói thầu: 6.538.903.101 đồng; - Gói thầu: Thuê khoan lỗ mìn - bóc xúc và vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2018. Giá gói thầu: 64.992.632.146 đồng;
22	94/NQ-HĐQT	22/12/2017	Thông qua: Dự kiến kết quả SXKD năm 2017 về một số chỉ tiêu chủ yếu; Phê duyệt KHLC nhà thầu; dự kiến ngày chốt quyền cổ đông dự họp ĐHCĐTN năm 2018; dự kiến ngày họp đại hội; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các thành viên HĐQT, BKS

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1-Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là TV BKS	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hữu Đăng	Trưởng ban		06	100	
2	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên		06	100	
3	Mai Duy Ngọc	Ủy viên	25/4/2017	02	25	Miễn nhiệm ngày 25/4/2017
4	Dương Minh Hòa	Ủy viên		04	75	Bầu bổ sung ngày 25/4/2017

Trong đó:

- 04 cuộc họp định kỳ quý: Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát trong quý, xây dựng phương hướng nhiệm vụ kiểm soát quý sau;
- 02 cuộc họp bất thường: Thống nhất về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và nội dung các báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2017; phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên trong BKS Công ty.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị thông qua tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đồng thời nghiên cứu Biên bản, Nghị quyết các phiên họp HĐQT và các nội dung HĐQT thông qua. Kịp thời rà soát các Quy chế, Quy định của Công ty đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc điều hành xem xét sửa đổi, bổ sung 04 Quy chế (quản lý Tiền lương và thu nhập, quản lý đầu tư và XD, Quản lý và sử dụng vật tư, quản trị chi phí), và một số quy định khác để quản lý công ty trên các mặt (vật tư; chi tiêu nội bộ, quy trình quản lý hợp đồng; hệ thống giám sát.....)

Thực hiện giám sát hoạt động của ban Giám đốc điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các hội nghị giao ban, giao ban sản xuất năm bất tình hoạt động quản lý điều hành và việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 102/CTLT-TGD-CD, ngày 25/5/2017 về việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động năm 2017 và văn bản số 2491/TKV-TCNS ngày 04/6/2017 của HĐTV TKV về việc xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020, biện pháp xử lý các sự cố của Công ty và thực hiện kiểm soát chuyên đề: Về hồ sơ công tác thuê ngoài, quản lý vật tư, tài sản, thực hiện sửa chữa lớn, công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ, kiểm soát chọn mẫu một số gói thầu của dự án dưới mức -50 m³ Hà lằm, kiểm soát chứng từ, sổ sách chứng từ thu- chi quỹ tiền mặt quý II/2017, thu hồi và nhượng bán phế liệu thu hồi, công tác quản lý và sử dụng vật tư của một số công trường, phân xưởng, hồ sơ thuê ngoài khoan thăm dò, tháo nước khu III và 11...

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty :

Mối quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban GD và ban KS. Các tài liệu, nội dung họp HĐQT, ban GD đều chuyển cho BKS nghiên cứu trước;

+ Ban Kiểm soát đánh giá chung: Các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đã bám sát, triển khai theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, đúng pháp luật hiện hành. Không cá nhân nào vi phạm pháp luật; Thực hiện chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 và đảm bảo an toàn.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đã tham gia tập huấn do Tập đoàn TKV mở về quản trị doanh nghiệp.

Ngoài ra, các thành viên Ban giám đốc tham gia các lớp học về công tác lãnh đạo doanh nghiệp do Tập đoàn TKV mở theo kế hoạch.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Trung Tuấn đại diện cổ đông Tập đoàn TKV		Chủ tịch HĐQT			30/5/2016		
2	Nguyễn Thị Loan					30/5/2016		
3	Phạm Trung Hiếu					30/5/2016		
4	Phạm Trung Yên					30/5/2016		
5	Phạm Trung Đạt					30/5/2016		
6	Phạm Như ý					30/5/2016		
7	Trần Mạnh Cường		Giám đốc UVHĐQT			28/1/2008		
8	Trần Đình Thi					28/1/2008		
9	Nguyễn Thị Lâm					28/1/2008		
10	Phạm Thị Thu Huyền					28/1/2008		
11	Trần Duy Long					28/1/2008		
12	Trần Minh An					28/1/2008		
13	Trần Nam Trung					28/1/2008		
14	Trần Thị Thu Thủy					28/1/2008		
15	Vũ Ngọc Thắng		Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT			24/4/2013		
16	Vũ Hữu Hợp					24/4/2013		
17	Nguyễn Thị Mãng					24/4/2013		
18	Nguyễn Thị Hằng					24/4/2013		
19	Vũ Minh Đức					24/4/2013		
20	Vũ Minh Đạt					24/4/2013		
21	Đình Trung Kiên		Phó GD- Ủy viên HĐQT			21/4/2016		
22	Đình Hữu Phi					21/4/2016		
23	Đào Thị Lan					21/4/2016		
24	Lý Kim Thoa					21/4/2016		
25	Đình Trung Hiếu					21/4/2016		
26	Đình Thị Hương Quỳnh					21/4/2016		
27	Đình Quỳnh Trang					21/4/2016		
28	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng			04/5/2016		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
29	Vũ Đình Thính					04/5/2016		
30	Vũ Thị Thuý					4/5/2016		
31	Vũ Xuân Thuộc					04/5/2016		
32	Vũ Thị Hoài Phúc					04/5/2016		
33	Vũ Xuân Đức Long					04/5/2016		
34	Vũ Thị Minh Dung					04/5/2016		
35	Trương Ngọc Linh		Phó giám đốc, Ủy viên HĐQT			28/1/2008		
36	Trương Văn Trưng					28/1/2008		
37	Nguyễn Thị Việt					28/1/2008		
38	Trịnh Thị Hằng					28/1/2008		
39	Trương Mạnh Hải					4/8/2012		
40	Trương Mạnh Cường					3/5/2014		
41	Trương Văn Chính					28/1/2008		
42	Phạm Khắc Thử		Phó giám đốc,			28/1/2008	01/11/2017	Về hưu
43	Phạm Khắc An					28/1/2008	01/11/2017	Ông Thử về hưu
44	Nguyễn Thị Si					28/1/2008	01/11/2017	
45	Đào Thị Hiến					28/1/2008	01/11/2017	
46	Phạm Thị Ngát					28/1/2008	01/11/2017	
46	Phạm Thị Hiên					28/1/2008	01/11/2017	
48	Phạm Thị Nữ					28/1/2008	01/11/2017	
49	Nguyễn Văn Sơn		Phó giám đốc			28/1/2008		
50	Văn Thị Nguyệt					28/1/2008		
51	Đào Thị Hà					28/1/2016		
52	Nguyễn Sơn Tùng					28/1/2008		
53	Nguyễn Sơn Bách					28/1/2008		
54	Nguyễn Văn Thành					28/1/2008		
55	Cao Việt Phương		Phó giám đốc			28/1/2008		
56	Cao Bá Ái					28/1/2008		
57	Nguyễn Ngọc Lan					28/1/2008		
58	Lê Thị Thùy Linh					28/1/2008		
59	Cao Lê Thu Hương					28/1/2008		
60	Cao Lê Phương Trinh					28/1/2008		
61	Cao Việt Linh					28/1/2008		
62	Mai Duy Ngọc		Ủy viên BKS			28/1/2008	25/4/2017	Miễn nhiệm
63	Phạm Thị Kim Tuyên					02/8/2014	25/4/2017	Miễn nhiệm

0163
GTY
PHÂN
HÀ
ACOM
GTC

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
64	Mai Duy Hưng					28/1/2008	25/4/2017	ông Ngọc
65	Mai Duy Bình					28/1/2008	25/4/2017	
66	Mai Thị Hân					28/1/2008	25/4/2017	
67	Mai Xuân Liệu					28/1/2008	25/4/2017	
68	Trịnh Xuân Khoa		Uy viên BKS			24/4/2013		
69	Trịnh Xuân Diễm					24/4/2013		
70	Lê Thị Dung					24/4/2013		
71	Nguyễn Thị Hạnh					24/4/2013		
72	Trịnh Trường Phúc					24/4/2013		
73	Trịnh Thị Thơ					24/4/2013		
74	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS			21/4/2016		
75	Nguyễn Thị Phương Hằng					21/4/2016		
76	Bùi Thị Thanh Huyền					21/4/2016		
77	Bùi Thị Thu Hoài					21/4/2016		
78	Bùi Hữu Đồng					21/4/2016		
79	Bùi Thị Cúc					21/4/2016		
80	Bùi Thị Tân					21/4/2016		
81	Dương Minh Hòa		TV.BKS			25/4/2017		Bầu bổ sung
82	Hoàng Thị Phương Hoa					25/4/2017		Do ông Hòa được bầu bổ sung vào BKS
83	Dương Hoàng Khánh					25/4/2017		
84	Dương Hoàng Long					25/4/2017		
85	Dương Văn Quân					25/4/2017		
86	Dương Thị Nam					25/4/2017		
87	Dương Thị Bắc					25/4/2017		
88	Dương Văn Giang					25/4/2017		
89	Dương Thị Duyên					25/4/2017		
90	Dương Thị Hải					25/4/2017		
91	Dương Quỳnh Hoa					25/4/2017		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
<i>Không</i>								

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMT/HC, ngày cấp	Địa chỉ	Tên Cty con do Cty niêm yết nắm quyền KS	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm CP sau khi GD	Ghi chú
<i>Không</i>									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1- Giao dịch giữa Công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo).

(không)

4.2 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

(không)

4.3- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành.

(không)

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Trung Tuấn		Chủ tịch HĐQT			18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
2	Trần Mạnh Cường		Ủy viên HĐQT, Gđốc			3101	0,01220	
3	Vũ Ngọc Thắng		P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT			1421	0,00559	
4	Trương Ngọc Linh		P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT			961	0,00378	
5	Đình Trung Kiên		UVHĐQT			500	0,00161	
6	Phạm Khắc Thù		P. Giám đốc			2790	0,01097	
7	Nguyễn Văn Sơn		P. Giám đốc			4341	0,01708	
8	Cao Việt Phương		P. Giám đốc			1239	0,00487	
9	Trịnh Xuân Khoa		BKS			411	0,00161	
10	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng			1 621	0,0056	
11	Nguyễn Thị Loan						0	Vợ ông Tuấn (1)
12	Phạm Trung Hiếu						0	Con ông Tuấn (1)
13	Phạm Trung Yển						0	Anh ông Tuấn (1)
14	Phạm Trung Đạt						0	Em ông Tuấn (1)
15	Phạm Như ý						0	Em ông Tuấn (1)
16	Trần Đình Thi						0	Bố ông Cường (2)
17	Nguyễn Thị Lâm						0	Mẹ ông Cường (2)
18	Phạm Thị Thu Huyền					191	0,00075	Vợ ông Cường (2)
19	Trần Duy Long						0	Con ông Cường (2)
20	Trần Minh An						0	Con ông Cường (2)
21	Trần Nam Trung						0	Em ông Cường (2)
22	Trần Thị Thu Thủy						0	Em ông Cường (2)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
23	Vũ Hữu Hợp						0	Bố ông Thăng (3)
24	Nguyễn Thị Măng						0	Me ông Thăng (3)
25	Nguyễn Thị Hằng						0	Vợ ông Thăng (3)
26	Vũ Minh Đức						0	Con ông Thăng (3)
27	Vũ Minh Đạt						0	Con ông Thăng (3)
28	Trương Văn Trung						0	Bố ông Linh (3)
29	Nguyễn Thị Việt						0	Mẹ ông Linh (4)
30	Trịnh Thị Hằng						0	Vợ ông Linh (4)
31	Trương Mạnh Hải						0	Con ông Linh (4)
32	Trương Mạnh Cường						0	Con ông Linh (4)
33	Trương Văn Chính					491	0,00193	Em ông Linh (4)
34	Đình Hữu Phi						0	Bố ông Kiên (5)
35	Đào Thị Lan						0	Mẹ ông Kiên (5)
36	Lý Kim Thoa						0	Vợ ông Kiên (5)
37	Đình Trung Hiếu						0	Con ông Kiên (5)
38	Đình Thị Hương Quỳnh						0	Em ông Kiên (5)
39	Đình Quỳnh Trang						0	Em ông Kiên (5)
40	Phạm Khắc An						0	Bố ông Thừ (6)
41	Nguyễn Thị Si						0	Mẹ ông Thừ (6)
42	Đào Thị Hiến						0	Vợ ông Thừ (6)
43	Phạm Thị Ngát					95	0,00037	Con ông Thừ (6)
44	Phạm Thị Hiên						0	Con ông Thừ (6)
45	Phạm Thị Nữ						0	Chị ông Thừ (6)
46	Văn Thị Nguyệt						0	Mẹ ông Sơn (7)
47	Đào Thị Hà						0	Vợ ông

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								Son (7)
48	Nguyễn Sơn Tùng						0	Con ông Sơn (7)
49	Nguyễn Sơn Bách						0	Con ông Sơn (7)
50	Nguyễn Văn Thành						0	Anh ông Sơn (7)
51	Cao Bá Ái					3561	0,014	Bố ông Phương (8)
52	Nguyễn Ngọc Lan						0	Mẹ ông Phương (8)
53	Lê Thị Thùy Linh						0	Vợ ông Phương (8)
54	Cao Lê Thu Hương						0	Con ông Phương (8)
55	Cao Lê Phương Trinh						0	Con ông Phương
56	Cao Việt Linh						0	Em ông Phương (8)
57	Trịnh Xuân Diễm						0	Bố ông Khoa (9)
58	Lê Thị Dung						0	Mẹ ông Khoa (9)
59	Nguyễn Thị Hạnh						0	Vợ ông Khoa (9)
60	Trịnh Trường Phúc						0	Con ông Khoa (9)
61	Trịnh Thị Thơ						0	Em ông Khoa (9)
62	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS				0	
63	Nguyễn Thị Phương Hằng						0	Vợ ông Đăng (62)
64	Bùi Thị Thanh Huyền						0	Con ông Đăng (62)
65	Bùi Thị Thu Hoài						0	Con ông Đăng (62)
66	Bùi Hữu Đồng						0	Anh ông Đăng (62)
67	Bùi Thị Cúc						0	Em ông Đăng

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								(62)
68	Bùi Thị Tân						0	Em ông Đăng (62)
69	Vũ Đình Thỉnh						0	Bố bà Thanh (10)
70	Vũ Thị Thuý						0	Mẹ bà Thanh (10)
71	Vũ Xuân Thuộc						0	Chồng bà Thanh (10)
72	Vũ Thị Hoài Phúc						0	Con bà Thanh (10)
73	Vũ Xuân Đức Long						0	Con bà Thanh (10)
74	Vũ Thị Minh Dung						0	Em bà Thanh (10)
75	Dương Minh Hòa		TV.BKS			1346	0,01	Bầu bổ sung
76	Hoàng Thị Phương Hoa						0	Vợ ông Hòa (75)
77	Dương Hoàng Khánh						0	Con ông Hòa (75)
78	Dương Hoàng Long						0	Con ông Hòa (75)
79	Dương Văn Quân						0	Anh ông Hòa
80	Dương Thị Nam						0	Chị ông Hòa (75)
81	Dương Thị Bắc						0	Chị ông Hòa
82	Dương Văn Giang						0	Anh ông Hòa (75)
83	Dương Thị Duyên						0	Chị ông Hòa (75)
84	Dương Thị Hải						0	Chị ông Hòa (75)
85	Dương Quỳnh Hoa						0	Em ông Hòa (75)
86	Mai Duy Ngọc		TV.BKS			4 173	0,01641	

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
							0,01641	
87	Phạm Thị Kim Tuyên						0	Vợ ông Ngọc (86)
88	Mai Duy Hung						0	Con ông Ngọc (86)
89	Mai Duy Bình						0	Con ông Ngọc (86)
90	Mai Thị Hân						0	Em ông Ngọc (86)
91	Mai Xuân Liệu						0	Anh ông Ngọc (86)

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

3. *(Không)*

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	<i>Không</i>						

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: *(Không)*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Phòng THQL (Website)
- Người ủy quyền công bố TT(đ/c Thanh);
- Lưu T.Ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Signature)

Phạm Trung Tuấn

Mẫu 09_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo QĐ số 606/SGD HN ngày 29/9/2016
của Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội)

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/BC-HLC

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ
Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

STT	Thông tin chung	Câu hỏi	Phản trả lời
1	Thông tin chung	Mã CK	HLC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	74,21%
3		Cơ cấu tổ chức quản lý Theo điểm a, Khoản 1, Điều 134- Luật Doanh nghiệp 2014	X
4		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ?	có Phòng Thanh tra- Pháp chế- Kiểm toán nội bộ
5		Số lượng người đại diện theo pháp luật	01
6		Ngày ban hành điều lệ Công ty (bản mới nhất)	21/4/2016
7		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (có/không)	có
8		Ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2017	25/4/2017
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông	10/4/2017
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	9h ngày 26/4/2017
11		Công ty có bị khiếu kiện về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội? (có/không)	không
12		Số lần bị SGDK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông.	không
13		Số lần bị UBCK Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông.	không
14	Hội đồng quản trị	Số thành viên HĐQT hiện nay	05
15		Số lượng thành viên HĐQT độc lập	không
16		Tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập/tổng số thành viên HĐQT	0%
17		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc (có/không)	không
18		Số lượng cuộc họp HĐQT năm 2017	22
19		Công ty có thành lập tiêu ban trực thuộc HĐQT (có/không)	không

20		Tên các tiểu ban	không
21		Công ty có thành viên HĐQT độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự? (có/không)	không
22	Ban kiểm soát/Ban kiểm soát nội bộ (đối với tổ chức không có ban kiểm soát) nội bộ	Số lượng kiểm soát viên	03
23		Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người)	Bùi Hữu Đăng
24		Số lượng kiểm soát viên/ kiểm toán viên là kế toán là người liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/ kiểm toán viên là người liên quan nếu có)	không
25		Số lượng kiểm soát viên/ kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý	không
26		Số lượng kiểm soát viên/ kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên Công ty kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó	không
27		Số lượng cuộc họp BKS năm 2017	06
28	Vấn đề khác	Website Công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định	halamcoal.com.vn
29		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (có/không)	có
30		Công ty có bị SGDCK hoặc UBCK Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (có/không)	không

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Phòng THQL (Website)
- Người ủy quyền công bố TT(đ/c Thanh);
- Lưu T.Ký.

